

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Tuấn T; sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Chị Quách Thị H; sinh năm: 1983

HKTT: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện tại: Thôn Nghẹn, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị H. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2019 và bản tự khai ngày 20/9/2019, anh Bùi Tuấn T trình bày: Anh và chị Quách Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký năm 2006 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau. Thời gian kéo dài khiến cả hai đều cảm thấy mệt mỏi. Vợ chồng

đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Bùi Thị Kim Nh, sinh ngày 20/4/2007 và Bùi Cao Tr, sinh ngày 07/3/2009. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nhất và Tr. Anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng cho mỗi cháu với số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); hai cháu là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) mỗi tháng cho đến khi các cháu Nh và Tr đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ khi vụ án được giải quyết xong.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Quách Thị H nhưng chị H không có ý kiến gì. Tòa án cũng đã triệu tập chị H hai lần để nộp bản tự khai nhưng chị H đều vắng mặt nên không có lời khai của chị H trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã không tuân thủ các quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho anh Bùi Tuấn T được ly hôn chị Quách Thị H; Về con cái: Giao con chung là các cháu Bùi Thị Kim Nh, sinh ngày 20/4/2007 và Bùi Cao Tr, sinh ngày 07/3/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng cho mỗi cháu 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) mỗi tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

Cũng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị H không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị H đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành

hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về hôn nhân: Anh Bùi Tuấn T và chị Quách Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ và xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thành Trục xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh Bùi Tuấn T được ly hôn chị Quách Thị H.

[3]. Về con cái: Anh Bùi Tuấn T và chị Quách Thị H có hai con chung là Bùi Thị Kim Nh, sinh ngày 20/4/2007 và Bùi Cao Tr, sinh ngày 07/3/2009. Hiện nay hai cháu Nh và Tr đang ở với anh T. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nh và Tr. Anh T hiện tại có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Hai cháu Nh và Tr đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét hoàn cảnh thực tế, hiện tại hai cháu Nh và Tr lâu nay đang ở với anh T, để đảm bảo khả năng phát triển bình thường, điều kiện học tập, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh T, giao hai cháu Bùi Thị Kim Nh và Bùi Cao Tr cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con trẻ là cần thiết và để chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và các quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi cháu là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), hai cháu cho mỗi tháng là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của anh T là phù hợp quy định của pháp luật nên buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[4]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn, chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm

a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Tuấn T được ly hôn chị Quách Thị H.

Về con cái: Giao hai cháu Bùi Thị Kim Nh, sinh ngày 20/4/2007 và Bùi Cao Tr, sinh ngày 07/3/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng cho mỗi cháu 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), hai cháu cho mỗi tháng là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các cháu Nh và Tr đủ 18 tuổi. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Bùi Tuấn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Quách Thị H chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Bùi Tuấn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003781 ngày 16/9/2019. Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Bùi Tuấn T và chị Quách Thị H. Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Minh
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Anh Đức**

